| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRIỆU SƠN**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 25/2023/QĐST-HNGĐ | *Triệu Sơn, ngày 22 tháng 02 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2023/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023, giữa:

*Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Hữu S, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Kh, xã X, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

*Bị đơn*: Chị Lê Thị Thu, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ các Điều 212, 213, khoản 3 Điều 144 và khoản 3,4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2023

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu S và chị Lê Thị Th

**2**. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu S và chị Lê Thị Th;

Về chung: Vợ chồng thống nhất có hai con chung, nay ly hôn vợ chồng thỏa thuận anh S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu Thế S, sinh ngày

14/9/2013, chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Thị Huyền M, sinh ngày 24/11/2007, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào; Thỏa thuận của vợ chồng phù hợp với thực tế vì từ khi vợ chồng ly thân cháu S ở với anh S, cháu M ở với chị Th, phù hợp với nguyện vọng hai cháu, phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về tài sản, nợ: Vợ chồng thống nhất không có không yêu cầu giải quyết

Về án phí: Các đương sự phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, canh S nộp toàn bộ án phí là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng, theo biên lai số 16850 ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, hoàn trả lại cho anh S 150.000đ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- UBND xã Thọ Dân;
- Cổng TTĐT-TAND;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án,VP, tổ HCTP.

**THẨM PHÁN**

**Lê Đình Hợp**